



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 094886

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

VEWL.#

I-171 : xx Yes, No

File 1-130 9/85

Approv. 08-0384

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM HUNG
Last Middle First
- Current Address 5th Hamlet, Nghia Dong Village, Tu Nghia Dist., Nghia Binh
Prov., S. Viet Nam
- Date of Birth 03-15-1943 Place of Birth Nghia Dong, Tu Nghia, Nghia
Binh, S. Viet Nam
- Previous Occupation (before 1975) 1st Lt., Hamlet Evaluation Officer
(Rank & Position) Quang Ngai Province
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 03-26-1975 To 04-20-1984
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI LUC
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Thi Luc</u>	<u>Brother</u>
<u>Nguyen Quang Han1</u>	<u>Brother</u>
<u>Do Van Nhung</u>	<u>Brother-in-law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10-2-1985

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI CAM NHUNG Wife	07-26-1949	Wife
NGUYEN THI HIEN VI	01-01-1975	Daughter
NGUYEN VINH THUYEN	02-03-1987	Son
NGUYEN NINH--(IV#508784 View1#26922 IOI Dated June 24,85 & Dec. 27,1988)	07-05-1914	Principal Nguyen Kim Hung's father

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN KIM HUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 15 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): xx Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): xx
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 5th Hamlet, Nghia Dong Village, Tu Nghia Dist., Quang Ngai
(Dia chi tai Viet-Nam) Province (new name Quang Ngai Prov.)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) xx No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 03-26-1975 To (Den): 04-20-1984
PLACE OF RE-EDUCATION: Quang Nam City - Danang
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): 1st Lieutenant, Hamlet Evaluation Officer, Quang Ngai
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1st Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): No
OTHERS: Please see attached sheet. _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): xx
IV Number (So ho so): 094886
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Four (04)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 81 Nguyen Cong Phuong Street,
Quang Ngai Province, S. VietNam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THI LUC
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): xx No (Khong): _____
No. 11144857, issued 04-30-82 in Orlando, Florida U.S.A.
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Blood Brother
NAME & SIGNATURE: LUC THI NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyen Thi Luc.
DATE: 10 22 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI CAM NHHNG	07-26-1949	Wife
NGUYEN THI HIEB VI	01-01-1975	Daughter
NGUYEN VINH THUYEN	02-03-1987	Son
NGUYEN BINH (IV#508784 View1 #26922 LOI Dated June 24,85 & Dec. 27,88)	07-05-1914	Principal Nguyen Kim Hung's father

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN KIM HUNG

OTHERS:

VF Army:

Military Unit: Vietnamese Army

Last Title : Hamlet Evaluation Officer
Quang Ngai City

American Embassy Counterpart: Robert R. Jones

U.S. Provincial Hamlet Officer. Quang Ngai

His current Address:

U.S. Government Agency: Agency for International Development
Washington, D.C. 20523

Employee/USAID/ Quang Ngai est. 1968-70

Employee of American Company:

RMK-BRJ U.S. Contractor

Chu Lai Air Base

Tampa Ky Dist., Quang Tin Province

MISCELLANEOUS:

1. Completed file with: U.S. Embassy - Bangkok
Box 58

APO San Francisco, CA 96346

Received by Embassy, Bangkok, Thailand, date 25 April 1988

2. Completed file with: United States Catholic Conference
Refugee Resettlement, Orlando

Provincial People Community
of Quang Nam - DaNang

No. #930 QD/TT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIETNAM

DaNang, 20 April 1984

Provincial People Community of Quang Nam - DaNang

Reference to the Prime Ministry order #316/TTg dated 22 August 1977, notices #220/TTg dated 14 April 1978, and #240/TTg dated 09 August 1980, to judge, release, and extend TTGDCT to former VN Army/soldiers and officers civil-servants officials, and anti-political parties.

Reference to the Inter-Defense Ministry notice # 07/TT/LB dated 02 Nov. 1977 to carry out the policies to Anti-VN Army Officers, and anti-political parties who are in training in re-education camps.

According to the recommendation of Provincial Security/Police Director of Quang Nam - DaNang, and with the approval of the Interior of Minister

TO ORDER:

Item #I: To release

Full Name

: NGUYEN KIM HUNG

Date of Birth

: Born in 1943

Place of Birth

: Nghia Dong Village, Tu Nghia District, Nghia Binh Province

Residence

: Same

Violation

: 1st Lieutenant, Hamlet Evaluation Officer

Item #II: Arrested Date

: 26 March 1975

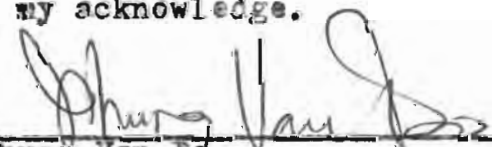
He was released to Nghia Dong Village, Tu Nghia District, Nghia Binh Province. He has to obey and under control in the period of twelve(12) months. If he then has good conducts, he will be received the normal citizenship from the local government.

Item #III:

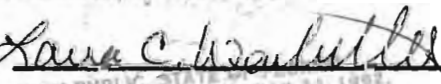
The Chief of Provincial Quang Nam People Committee - DaNang, Director of Security/Police of Quang Nam, and the complainant must carry out the above orders.

- TO Security/Police Headquarters, Da Nang For: Provincial People Community of
- Re-Education Camp Quang Nam - Da Nang
"carry out" (Signed & Stamped)
- The Complainant to report to the village Deputy Chief
People Community/Security "for acknowledgement"
- File on the Provincial People Community.

This is a true translation to the best of my knowledge.


Nhung Van Do
5745 Lakefield Court
Orlando, FL 32810

State of Florida County of Orange on this 23rd day of October, 1989, personally appeared before me the said named Nhung Van Do to be known and know to me to be the person described in and who executed the foregoing instrument and he acknowledged that he executed the same and being sworn by me, made oath that the statements in the translation are true.

Signature of Notary Public 

My Commission Expired

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA
MY COMMISSION EXPIRES: MAY 21, 1992
BONDED THRU NOTARY PUBLIC SURETY

Số : 44/QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 1984

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan nguy quân, nhân viên nguy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB, ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan nguy quân, nguy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên Nguyễn Kim Hưng
— Ngày, tháng, năm sinh 1943
— Sinh quán Nghĩa Đông, Qu. Nghĩa Lộ, Nghĩa Lộ
— Trú quán ở
— Can tội Trung gian trung gian viên hợp
— Bị bắt ngày 26.3.75

ĐIỀU II : Đương sự được tha về

Nghĩa Đông, Qu. Nghĩa Lộ, Nghĩa Lộ
và phải chịu quản chế trong thời gian 02 tháng. Sau thời gian quản chế đương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và đương sự có tên nói trên chịu trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

PHÓ CHỦ TỊCH

NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN—ĐN
- Trại cải tạo

(để thi hành)

- Đương sự đề trình với UBND và C.A
- Xã, Phường nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.



NO PICTURE AVAILABLE



NGUYEN, KIM
HUNG
MARCH 15, 1943
(HUSBAND)



TRUONG, THI CAM
NHUNG
July 02, 1949
WIFE

MR. NGUYEN KIM HUNG:

WAREHOUSE BOOKKEEPER: RMK - BRU US Contractor,
Chu Lai Air Base, Tam Ky, Quang

USAID EMPLOYEE: USAID Employee, American Embassy,
Defense Attach Office, FPO San Francisco

1st Lt. Vietnamese Army Officer - Hamlet Evacuation 9662

Political Prisoner - Re-Education Camp 1975-1984 Released in 1988



NGUYEN, THI
HIEN VI
JAN. 01, 1975
(DAUGHTER)



NGUYEN, VINH
THUYEN
FEB. 03, 1987

AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT
WASHINGTON, D.C. 20523

May 10, 1989

Mr. Nguyen Thi Luc

Dear Sir:

We have received your letter dated May 5, requesting employment verification on behalf of your brother, Hung Kim Nguyen. Your letter is being forwarded to the Orderly Departure Program at our U.S. Embassy in Bangkok. That office has access to the personnel records of Vietnamese citizens who are former employees of the U.S. Government and will be able to verify employment and assist him. If you have additional questions, you may write to the ODP office at the following address:

U.S. Orderly Departure Program
U.S. Embassy - Bangkok
Box 58
APO San Francisco, California 96346-7200

Sincerely,


Chief
Foreign Service National Unit

TÒA H. G. R. Q.
QUẢNG-NGÃI

TÒA HÒA-GIẢI
QUẬN Tĩnh Hòa
CHỨNG-CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
Ngày ba tháng ba lúc 8 giờ
Trước mặt chúng tôi Cao Văn Minh Quận-Trưởng
kèm Thăm Phán Tòa Hòa - Giải Tĩnh Hòa Quảng Ngãi
ngồi tại Văn-phòng có Lực-sự Lê Văn giúp việc

Ngày 3 tháng 2 năm 1958

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Nguyễn Ninh 42 tuổi, nghề nghiệp nông
Sinh quán xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số 0333 ngày 10-9-1955
do quận Tĩnh Hòa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản **CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH**
cho con gái y, tên là Nguyễn Thị Lệ
theo như đơn đã đệ nộp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

- 1) Trần Văn 32 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0387 do quận Tĩnh Hòa
cấp ngày 30-10-1955
- 2) Nguyễn Văn 28 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0430 do quận Tĩnh Hòa
cấp ngày 30-10-1955
- 3) Nguyễn Văn 23 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0348 do quận Tĩnh Hòa
cấp ngày 12-9-1955

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ nói thật và quyết bất chối :

Tên Nguyễn Thị Lệ là con gái
của Ông Nguyễn Ninh 42 tuổi, nghề nông
chánh quán xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi
trú tại xã Nghĩa Đông quận Tĩnh Hòa tỉnh Quảng Ngãi

Bà Đông Thị Nhị 41 tuổi, nghề nhà
chánh quán xã Nghĩa Hưng quận Tứ Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
trú quán xã Nghĩa Hưng quận Tứ Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
Đã sinh vào ngày mười tháng một
năm một ngàn chín trăm bốn (12-1-1947)
thôn Van Thôn xã Đông huyện Đông
quận Tứ Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin vào lục GIẤY KHAI SINH được là vì số
Hộ-ích nơi sinh quán là Đông Thị Nhị sinh ở chính họ.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Nguyễn Văn Đức
để tùy nghi lập dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và thêm Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ.

THẨM-PHÁN.

Ta Xm

Cao án Phán

Những người lần chứng

Người đóng xin

Trần Văn

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

MIỄN

Tòa Hòa-giải Tứ Nghĩa

Trích lục nguyên bản

tháng năm 1968

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

22 ngày tháng 2 năm 1968

Số 32

Trưởng-Ty

Thư-Trực-Thầu Trước-bộ

Ký tên: Chú A

và đóng dấu

Đông Thị Nhị



PHÒNG THẨM-PHÁN

TÒA H.G.R.Q
QUẢNG-NGÃI

TÒA HÒA-GIẢI
QUẬN LƯU-NGHAI

CHỨNG-CHỈ THAY
GIẤY KHAI SINH

Ngày 4 tháng 4 năm 1967

Số 1054

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Ngày 4 tháng 4 lúc 9 giờ
Trước mặt chúng tôi Các viên Minh Quận-Trưởng
kèm Thâm Phán Tòa Hòa - Giải Lưu-NGHAI
ngồi tại Văn-phòng có Lưu-NGHAI giúp việc

ĐẢ ĐẾN TRƯỚC TÒA

MIỄN PHÍ
Sinh quán xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
hiện trú tại xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
Thẻ căn-cước số 0333 ngày 12-9-55
do Quận Lưu-NGHAI cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
cho Lưu-NGHAI y tên là Nguyễn Kim Hùng
theo như đơn đã đệ nạp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dân ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

- 1) Nguyễn Văn 25 tuổi
hiện trú tại xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
Thẻ căn-cước số 0430 do Quận Lưu-NGHAI
cấp ngày 30-10-55
- 2) Nguyễn Văn 23 tuổi
hiện trú tại xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
Thẻ căn-cước số 0312 do Quận Lưu-NGHAI
cấp ngày 11-9-55
- 3) Lưu Văn 27 tuổi
hiện trú tại xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
Thẻ căn-cước số 0202 do Quận Lưu-NGHAI
cấp ngày 11-9-55

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết rõ

Tên Nguyễn Kim Hùng là con Lưu-NGHAI
của Ông Nguyễn Văn 25 tuổi, nghề nông
chính quán xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI
trú quán xã Lưu-NGHAI quận Lưu-NGHAI tỉnh Quảng-NGÃI

Họ tên Đỗ Văn Như ý sinh năm 1927 ở xã Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Quảng Ngãi
chính quán xã Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Quảng Ngãi
trở quán xã Đông Khê huyện Đông Khê tỉnh Quảng Ngãi

Đã sinh vào ngày mười lăm tháng ba
năm một ngàn chín trăm ba mươi ba (15-3-1933)
hôn Trần Thị xã Đông Khê
quận Đông Khê tỉnh Quảng Ngãi

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục **GIẤY KHAI-SINH** được là vì ở
Hộ tịch nơi sinh quán bị thiên hủy bởi biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp **GIẤY CHUNG-CHI**
THAY GIẤY KHAI-SINH này cho tên Đỗ Văn Như ý
để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Bộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ,

THAM-PHÁN,

Lê Sơn

Cao Văn Minh

Những người chứng:

Người đứng tin,

Đỗ Văn Như ý

Đỗ Văn Như ý

1)

Nguyễn Văn

2)

Lê Như ý

Hòa Hòa Giải

Trích lục nguyên bản

Đông Khê ngày 11 tháng 11 năm 1966

LỤC-SỰ

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

Đông Khê ngày 11 tháng 11 năm 1966

Nguyễn Văn Như ý

TRƯỞNG TY THUẾ VỤ

Ký tên

Đỗ Văn Như ý

và đóng dấu



HỘI VIÊN-MIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHỨNG MINH NHÂN DÂN

000722189

HỌ TÊN: TRƯƠNG THỊ CẨM NHUNG

Sinh ngày: 26-7-1949

Nguồn quán: Tam xuân, Tam
ky, Quang nam-Dà nẵng.

Nơi thường trú: Tam xuân, Tam
ky, Quang nam-Dà nẵng.



VIỆT NAM CỘNG HÒA
Sở Tư-Pháp Trưng-Phan
Toà Hồ-sơ-lai Tam-ky
Ngày 13.10.1961

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH
Số 2.103 TA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám
ngày Mười ba tháng Mười hai IO giờ.
Trước mặt chúng tôi là ĐANG VAN LAI
Tham-Phan Toà Hồ-sơ-lai Việt-nam ngồi
tại Văn-phòng Toà Hồ-sơ-lai Tam-ky có
Lúc-sư NGUYEN VAN HANH giúp việc.

Đ A Đ E N H A U

TRẦN-ĐANG-KHANH, 30 tuổi, nghề nông, chánh trú quận Kỳ-hung,
Tam-ky, Quảng-nam, c/c số 23A003764 ngày 7.9.55 do Hai-châu, Hồ-sơ-vang cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một chứng chỉ thay giấy khai sinh cho
cháu y sinh ngày 26.7.1949 tại Kỳ-hung, Tam-ky, Quảng-nam theo như đơn
đề tại bản hồ sơ ngày 13.10.1961.

Được sự có đề người nhận chứng sau đây chứng thực lời khai
của y :

1) Trần-Điền, 73 tuổi, nghề nông, c/c số 33A0256 do Tam-ky cấp
ngày 30.9.55. Chánh trú quận Kỳ-hung, Tam-ky, Quảng-nam.

2) Nguyễn-Gần, 47 tuổi, nghề nông, c/c số 35A0316 do Tam-ky cấp
ngày 30.9.55. Chánh trú quận Kỳ-hung, Tam-ky, Quảng-nam.

3) Nguyễn-tên-Thước, 62 tuổi, nghề nông, c/c số 96A0217 do
Tam-ky cấp ngày 30.9.55. Chánh trú quận Kỳ-hung, Tam-ky, Quảng-nam.

Chúng nhân chứng này lời tuyên thệ và quả quyết dứt khoát tên

TRƯƠNG-THỊ CẨM-TRUNG, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày Hai mươi
sáu tháng Bảy năm Một nghìn chín trăm bốn mươi chín (26.7.1949) tại
xã Kỳ-hung, quận Tam-ky, tỉnh Quảng-nam, con ông Trương-Tướng (s) và
bà Võ-Thị-Lai (s). Vợ chánh. Ông anh chánh trú quận xã Kỳ-hung,
quận Tam-ky, tỉnh Quảng-nam.

Về quyền có mặt y không thể xin sao lục khai sinh được là vì
biên có chiến tranh do bộ-tên bị phá hủy.

Bấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy
chứng chỉ khai sinh này cho tên TRƯƠNG-THỊ CẨM-TRUNG để làm bằng,
chính theo các điều 47, 48 BVHL. Và các người-chứng có ký tên với
tôi và viết họ-tên sau khai đọc lại.

Lúc-sư

Tham-phan

Ký tên NGUYEN VAN HANH và dấu ký tên ĐANG-VAN LAI và dấu

Những người chứng ký tên :

Người đứng xin ký tên
Trần-quang-Khanh

1) Trần-Điền 2) Nguyễn-Gần 3) Nguyễn-tên-Thước

BỘ T BAN CHINH

Văn-phòng Văn-phòng Lúc-sư
Toà Hồ-sơ-lai quận Tam-ky
Tam-ky, ngày 17.10.1961

Trước ba tại Hội-an.

Quyển 25 Số 5 so 100, Thụ 60 d.

Chữ-tên không rõ và dấu

LỆ-PH: 5



NGUYEN NGUYEN

Tỉnh Quang-Ngai
Quận Tu-Nghia
Xã Tu-Binh

CHỨNG THƯ GIẢ THỬ

(Thi hành điều 50 Bộ Dân luật, ban hành do Sắc-lệnh số 038-TT,SLU ngày 20-12-1971)

SỐ HIỆU 10

Ngày (1) Mùng Hai 02 tháng (1) Mười 10 năm một ngàn chín trăm bảy mươi Bon 74 hồi Mười 10 giờ 00 tại công sở xã Tu-Binh quận Tu-Nghia tỉnh Quang-Ngai
Trước mặt chúng tôi (2) Ông Trương-Lam-Dinh hộ lại, có đến công khai trình diện những người sau đây:

HAI NHÂN CHỨNG ĐỦ 21 TUỔI:

1. — Họ và tên Dong-Trong-Tich 19 tuổi, nghề Tu-chuac
Cư ngụ tại Xã Tu-Binh, Quan Tu-Nghia, Tỉnh Quang-Ngai
2. — Họ và tên Nguyen-Guang-Chau 19 tuổi, nghề Cong-chuac
Cư ngụ tại Xã Tu-Binh, Quan Tu-Nghia, Tỉnh Quang-Ngai

CHỒNG

Họ và tên NGUYEN-KIM-HUNG nghề Quan nhân sinh ngày Mười lăm (15) tháng Ba (03) năm Một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)
Tại Tu-Binh Tu-Nghia Quang-Ngai quán tại Xã Tu-Binh, Quan Tu-Nghia, Quang-Ngai
Cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai con của Ông (3) Nguyen-Minh (0) 60 tuổi, nghề NONG trú quán tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai
cư ngụ tại Tu-Nghia, Tu-Nghia, Quang-Ngai và bà Dong-Thi Nhu-Y (0) 57 tuổi, nghề / trú quán tại /
cư ngụ tại /

VỢ

Họ và tên TRUONG-THI CAM-NHUNG nghề Sao-chuac sinh ngày Hai mươi sáu (26) tháng Bảy (07) năm Một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
Tại Ky-thang Tam-Ky Q. Tin trú quán tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai
cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai
Con của Ông Truong-Tuong (0) / tuổi, nghề /
Trú quán tại / cư ngụ tại /
và bà Vo-Thi-Lai 56 tuổi nghề nong trú quán tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quang-Ngai

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân trạng của các đương sự cũng thể thức hôn lễ, hai người hôn phối khai không có lập hôn ước (hoặc có lập hôn ước ngày / tháng / năm / tại /)

(tên họ và địa chỉ của chứng kẻ)

Có / khai chọn (hay) không chọn quốc tịch của chồng là công dân nước /

Ông Nguyen-Minh và bà / với tư cách là cha mẹ đang trại

Ông / và bà Vo-Thi-Lai với tư cách là cha mẹ đang gởi

Ông NGUYỄN-VĨNH và bà _____ là giám hộ của
Ông NGUYỄN-KIM-HUNG hoặc Cô THƯƠNG-THY CAM-NGHĨA chiếu giấy _____
có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng thuận việc kết hôn này hoặc có
nộp tờ ưng thuận.

Ông NGUYỄN-KIM-HUNG và cô THƯƠNG-THY CAM-NGHĨA kê trước người sau đã
khai ưng thuận cùng nhau kết hôn.

Chúng tôi nhân danh luật pháp công khai tuyên bố ở NGUYỄN-KIM-HUNG
và Cô THƯƠNG-THY CAM-NGHĨA đã thành hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôm lễ này đã cử hành công khai với sự hiện diện của hai nhân chứng trưởng thành nói trên.
Sau khi nghe chúng tôi đọc lại chứng thư giá thú này, hai người hôn phối, cha mẹ hai bên
(hoặc người giám hộ có mặt) hai nhân chứng trưởng thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây.

Ông _____ bà _____ có khai không biết ký tên

Lập tại Tu-Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1974
Vợ

Nguyễn-Vinh
(Ký tên)

Thương-Thy Cam-Nghĩa
(Ký tên)

CHAI MỘT BÊN CHỒNG

CHAI MỘT BÊN VỢ

Nguyễn-Vinh
(Ký tên)

Thương-Thy Cam-Nghĩa
(Ký tên)

CHAI MỘT BÊN VỢ

CHAI MỘT BÊN CHỒNG

Võ-Thị-Hải
(Ký tên)

Thương-Thy Cam-Nghĩa
(Ký tên)

Nguyễn-Vinh
(Ký tên)



Xã, thị trấn Châm Xuân
Thị xã, Huyện Định Hóa
Thành phố Tỉnh Quảng Ngãi

MAU : IT2/P3

Số : 1168
Quyển số : _____

BAN 570

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Hiền Vi		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	ngày 01 tháng 01 năm 1975		
Nơi sinh	Tân Xuân - Mũi Telanb - Q.N. Đà Nẵng		
Thai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Kim Hưng sinh ngày 15-3- 1942, kinh Việt nam.	Trương Thị Cẩm Nhung 26-7-1949 kinh Việt nam.	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Nông - Tân Xuân Mũi Telanb - Q.N. Đà Nẵng	Nông Tân Xuân Mũi Telanb - Q.N. Đà Nẵng	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận cần cước của người đứng khai	Trương Thị Cẩm Nhung sinh năm 1949 - Tân Xuân - Mũi Telanb - Q.N. Đà Nẵng C.M.N.D số 280/281189		

Đăng ký ngày 26 tháng 8 năm 1975

TV 4 Hills 1941 2nd Can Mass



Đỗ Văn Bá (T. hành)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu : HT2/P3

Xã, Thị trấn Tam Xuân
Thị xã, Huyện Mũi Lân
Thành phố Hà Nội

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Số : 649
Quyển số : 03

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Nguyễn Vĩnh, Thuyền</u>		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Ngày 03 tháng 02 năm 1987</u>		
Nơi sinh	<u>Tam Xuân, Mũi Lân, QN Đà Nẵng</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Kim Hùng</u>	<u>Tương Thị Cẩm Nhung</u>	
		<u>Sinh ngày 26-2-1949</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Nông. Tam Xuân</u>	<u>Nông. Tam Xuân</u>	
	<u>Mũi Lân QN</u>	<u>Mũi Lân</u>	
	<u>Đà Nẵng</u>	<u>QN Đà Nẵng</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận cư trú của người đứng khai	<u>Tương Thị Cẩm Nhung sinh năm 1969 Tam Xuân Mũi Lân QN Đà Nẵng CMND số 2009.00000000</u>		



Đăng ký ngày 6 tháng 4 năm 1988

TCA

Lê Văn Tỉnh

Làng Phường xã Nghĩa Đông
Quận Tế Nghĩa
Tỉnh. Thị xã Quảng Ngãi

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
- 00000 -

CHUNG THƯ THAY GIẤY

KHAI SINH

Tên họ đứa con nít Nguyễn Ninh
Trai hay gái trai
Quốc tịch Việt nam
Sanh chỗ nào xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Sanh ngày nào mùng năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm
mười bốn
Tên họ người cha Nguyễn Hải (chết)
không phép cưới, phải kể tên họ mẹ mà thôi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người mẹ Huỳnh Thị Thanh (chết)
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Vợ chánh hay vợ thứ chính
Tên họ người khai Nguyễn Quang Du
Mấy tuổi 66 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ nhất Trần Khoa
Mấy tuổi 39 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ hai Nguyễn Quý
Mấy tuổi 34 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ ba Nguyễn Đức
Mấy tuổi 50 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa Đông, quận Tế Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Làm tại Quảng Ngãi ngày 6 Tháng 8 năm 1968

Người khai

阮光榆字記

Những người làm chứng

Người chứng thứ 1 ký: Trần Khoa Ký

Người chứng thứ 2 ký: Nguyễn Gia Ký

Người chứng thứ 3 ký: Nguyễn Đức Ký

Đại diện Nguyễn Đông
NHÂN THẬT CHỦ KÝ CỦA GIA
Phạm Hích
Nguyễn Đông
Thị Kỳ
Tháng... năm 1968



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Nghĩa Đồng
Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Hầu số:
Đ. số:
Ngày:
Số:
Quyển số:

(7) LẤY CÔNG NHẬN MẮT HÔN - THỨ

C H O N G

Họ và tên: **NGUYỄN - NINH**
Bí danh: _____
Sinh ngày tháng: **05-7-1914**
năm hay tuổi: _____
Chánh quán: **Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình**
Dân tộc: **KINH**
Quốc tịch: **VIỆT-NAM**
Nghề nghiệp: **Nông**
Nơi đăng ký: **Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình**
Thường trú: **Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình**
Ngày kết hôn: **15 - 6 - 1935**
Tại: **Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình**
Số giấy chứng minh nhân dân:
210.236.588

L do mất hôn thú: -bởi biến-cổ chiến tranh.

Người chọn ký

NGUYỄN - NINH

Người vợ ký

ĐỒNG - THỊ - NHƯ - Ý
(chết)

V O

ĐỒNG - THỊ - NHƯ - Ý (chết)

07 - 10 - 1916

**Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình**
KINH
VIỆT-NAM
Nông

**Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình**

**Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình**

15 - 6 - 1935

**Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình**

(chết)

*Căn cứ tại đây ngày 15/6/1935
Đã có sự thỏa thuận giữa hai bên*

Ngày 30 tháng 4 năm 1984

TM/Ủy Ban Nhân Dân Xã Nghĩa Đồng



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI CAM NHUNG	07-26-1949	Wife
NGUYEN THI HIEN VI	01-01-1975	Daughter
NGUYEN VINH THUYEN	02-03-1987	Son
NGUYEN-NINH--(IV#508784 View1#26922 LOI Dated June 24,85 & Dec. 27,1988)	07-05-1914	Principal Nguyen Kim Hung's father

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN KIM HUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 03 15 1943
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): xx Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): xx
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 5th Hamlet, Nghia Dong Village, Tu Nghia Dist., Quang Nghia
(Dia chi tai Viet-Nam) Province (new name Quang Ngai Prov.)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) xx No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 03-26-1975 To (Den): 04-20-1984
PLACE OF RE-EDUCATION: Quang Nam City - Danang
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): 1st Lieutenant, Hamlet Evaluation Officer, Quang Ngai
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 1st Lieutenant
OTHERS: Please see attached sheet Position (Chuc vu): No
VN GOVERNMENT (Trong Chinh Phieu) Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): xx
IV Number (So ho so): 094886
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Four (04)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 81 Nguyen Cong Phuong Street,
Quang Ngai Province, S. Vietnam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THI LUC Home phone _____
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): xx No (Khong): _____
No. 11144857, issued 04-30-82 in Orlando, Florida U.S.A.
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Blood Brother
NAME & SIGNATURE: Luc Thi Nguyen
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien Thoa tai VN hay Nuoc ngoai) Nguyen Thi Luc,
DATE: 10 22 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM HUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI CAM NHHNG	07-26-1949	Wife
NGUYEN THI HIEE VI	01-01-1975	Daughter
NGUYEN VINH THUYEN	02-03-1987	Son
NGUYEN NINH (IV#508784 View1 #26922 LOI Dated June 24,85 & Dec. 27,88)	07-05-1914	Principal Nguyen Kim Hung's father

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN KIM HUNG

OTHERS:

VN Army:

Military Unit: Vietnamese Army

Last Title : Hamlet Evaluation Officer
Quang Ngai City

American Embassy Counterpart: Robert R. Jones

U.S. Provincial Hamlet Officer, Quang Ngai

His current Address:

U.S. Government Agency: Agency for International Development
Washington, D.C. 20523

Employee/USAID/ Quang Ngai est. 1968-70

Employee of American Company:

RMK-BRJ U.S. Contractor

Chu Lai Air Base

Tampa Ky Dist., Quang Tin Province

MISCELLANEOUS:

1. Completed file with: U.S. Embassy - Bangkok
Box 58

APO San Francisco, CA 96346

Received by Embassy, Bangkok, Thailand, date 25 April 1989

2. Completed file with: United States Catholic Conference
Refugee Resettlement, Orlando

DaNang, 20 April 1984

Provincial People Community of Quang Nam - DaNang

Reference to the Prime Ministry order #316/TTg dated 22 August 1977, notices #220/TTg dated 14 April 1978, and #240/TTg dated 09 August 1980, to judge, release, and extend TTGDCT to former VN Army/soldiers and officers civil-servants officials, and anti-political parties.

Reference to the Inter-Defense Ministry notice # 07/TT/LB dated 02 Nov. 1977 to carry out the policies to Anti-VN Army Officers, and anti-political parties who are in training in re-education camps.

According to the recommendation of Provincial Security/Police Director of Quang Nam - DaNang, and with the approval of the Interior of Minister

TO ORDER:

Item #I: To release

Full Name : NGUYEN KIM HUNG
Date of Birth : Born in 1943
Place of Birth : Nghia Dong Village, Tu Nghia District,
Nghia Binh Province
Residence : Same
Violation : 1st Lieutenant, Hamlet Evaluation Officer
Arrested Date : 26 March 1975

Item #II:

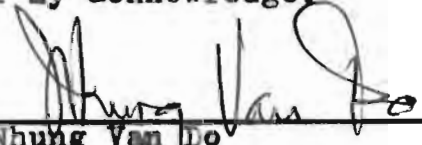
He was released to Nghia Dong Village, Tu Nghia District, Nghia Binh Province. He has to obey and under controll in the period of twelve(12) months. If he then has good conducts, he will be received the normal citizenship from the local government.

Item #III:

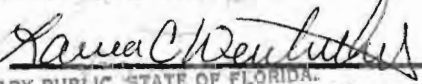
The Chief of Provincial Quang Nam People Communittee - DaNang, Director of Security/Police of Quang Nam, and the complainant must carry out the above orders.

- TO Security/Police Headquarters, Da Nang For: Provincial People Community of
- Re-Education Camp Quang Nam - Da Nang
"carry out" (Signed & Stamped)
Deputy Chief
- The Complainant to report to the village
People Community/Security "for acknowledgement"
- File in the Provincial People Community.

This is a true translation to the best of my acknowledge.


Nhung Van Do
5745 Lakeland Court
Orlando, FL 32810

State of Florida County of Orange on this 23rd day of October, 1989, personally appeared before me the said named Nhung Van Do to be known and know to me to be the person described in and who executed the foregoing instrument and he acknowledged that he executed the same and being sworn by me, made oath that the statements in the translation are true.

Signature of Notary Public 

My Commission Expired

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA
MY COMMISSION EXPIRES: MAY 22, 1992.

Số : 44/QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 1984

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 816/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan nguy quân, nhân viên nguy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan nguy quân, nguy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Ra lệnh phóng thích

- Họ và tên Nguyễn Kim Hùng
- Ngày, tháng, năm sinh 1943
- Sinh quán Nghĩa Đông, Ai Nghĩa, Nghĩa Bình
- Trú quán ở
- Can tội Trung gian trung tâm viên hợp
- Bị bắt ngày 26.3.85

ĐIỀU II : Đương sự được tha về

Nghĩa Đông, Ai Nghĩa, Nghĩa Bình
và phải chịu quản chế trong thời gian 02 tháng. Sau thời gian quản chế đương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III : Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng, Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và đương sự có tên nói trên chịu trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

PHÓ CHỦ TỊCH

NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN — ĐN
- Trại cải tạo

để thi hành

- Đương sự đề trình với UBND và C.A
- Xã, Phường nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.



NO PICTURE AVAILABLE



NGUYEN, KIM
HUNG
MARCH 15, 1943
(HUSBAND)



TRUONG, THI CA
NHUNG
July 02, 1949
WIFE

MR. NGUYEN KIM HUNG:
WAREHOUSE BOOKKEEPER: RMK - BRJ US Contractor,
Chu Lai Air Base, Tam Ky, Quang
USAID EMPLOYEE: USAID Employee, American Embassy,
Defense Attach Office, FPO San Francisco
1st Lt. Vietnamese Army Officer - Hamlet Evaluation 9662
Political Prisoner - Re-Education Camp 1975 - 1984 Release
in 198



NGUYEN, THI
HIEN VI
JAN. 01, 1975
(DAUGHTER)



NGUYEN, VINH
THUYEN
FEB. 03, 1987

AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT
WASHINGTON, D.C. 20523

May 10, 1989

Mr. Nguyen Thi Luc

Dear Sir:

We have received your letter dated May 5, requesting employment verification on behalf of your brother, Hung Kim Nguyen. Your letter is being forwarded to the Orderly Departure Program at our U.S. Embassy in Bangkok. That office has access to the personnel records of Vietnamese citizens who are former employees of the U.S. Government and will be able to verify employment and assist him. If you have additional questions, you may write to the ODP office at the following address:

U.S. Orderly Departure Program
U.S. Embassy - Bangkok
Box 58
APO San Francisco, California 96346-7200

Sincerely,

Marilyn Callender
Chief

Foreign Service National Unit

TÒA H. G. R. Q.
QUẢNG-NGÃI

TÒA HÒA-GIẢI
QUẬN TỈNH NGHĨA

CHỨNG-CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
Ngày ba tháng hai lúc 8 giờ
Trước mặt chúng tôi Cao Văn Minh Quận-Trưởng
kèm Thăm Phán Tòa Hòa-Giải Tỉnh Nghĩa Quảng Ngãi
ngồi tại Văn-phòng có Lục-sự Lê Văn giúp việc

Ngày 3 tháng 2 năm 1958

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

Đang Nguyễn Ninh 42 tuổi, nghề nghiệp nông
Sinh quán xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số 0333 ngày 10-9-1955
do quân Trưởng Tị Nghĩa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH
cho con gái y, tên là Nguyễn Thị Lụa
theo như đơn đã đệ nạp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

- 1) Jean Lê Văn 32 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0387 do quân trưởng Tị Nghĩa
cấp ngày 30-10-1955
- 2) Nguyễn Văn 28 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0430 do quân trưởng Tị Nghĩa
cấp ngày 30-10-1955
- 3) Nguyễn Văn 23 tuổi
hiện trú tại xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
Thẻ căn-cước số A. 0342 do quân trưởng Tị Nghĩa
cấp ngày 12-9-1955

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ nói khai quả quyết biết chắc:

Tên Nguyễn Thị Lụa là con gái
của Ông Nguyễn Ninh 42 tuổi, nghề nông
chánh quán xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
trú tại xã Nghĩa Đông quận Tị Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi

Bà Đông Thị Nhị 4 h 1001, ng 1 1947
chánh quán xã Nghĩa Hưng quận Từ Liêm tỉnh Hà Nội
trá quán xã Nghĩa Hưng quận Từ Liêm tỉnh Hà Nội
Đã sinh vào ngày 10 tháng 1
năm một ngàn chín trăm 1947
thôn Văn Khê xã Đông Khê
quận Từ Liêm tỉnh Hà Nội

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục GIẤY KHAI SINH được là vì số
Hộ-tịch nơi sinh quán không còn ở chính quyền

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG CHỈ
THAY GIẤY KHAI SINH này cho tên Huyệnh Thị
để lưu nghị lập đăng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên ở dưới và viết Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ.

THẨM-PHÁN.

Ta

Cao Văn

Những người làm chứng

Người đăng xin

Trần Văn

Huyệnh Thị

Huyệnh Thị

ME

Phan Hoa-giải

Trích lục nguyên bản

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

27 ngày tháng 2 năm 1968

Số 302

Trưởng-Ty

Thuế-Trực-Thâu Trước-bộ

Ký tên: Chữ

ở đóng dấu

Lưu giữ



PHIẾU CHỨNG CHỈ

CHUNG-CHI THAY DIAY KHAI SINH

Ngày 4 tháng 4 năm 1967

80 1054

Năm một ngàn chín trăm Ngày tháng
 Trước mặt chúng tôi Quận-Trường
 kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa - Giải
 ngồi tại Văn-phòng có Lưu-ý giúp việc

ĐÁ ĐẾN TRƯỚC TÒA

MIỀN PHẢI

Sinh quán xã Tuổi 24 tuổi, nghề nghiệp ...

Hiện trú tại xã Tuổi quận ... tỉnh ...

Thẻ căn - cước số 0333 ngày 12 tháng 12 năm 1955

do ... cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản **CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH**
cho _____ y tên là Nguyễn Văn Hùng
theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa án _____

Đương và có dân ba nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của y!

1) Hoàng gia Anh
hiện trú tại xã Tân Lập, quận Thị Nại, tỉnh Quảng Ngãi.
Thẻ căn cước số 0430 do Cyrena của Hoàng gia
cấp ngày 30-1-1957

2) *Hàng xóm* *ở* *đó*
hiện tại tại xã — *Lưu Lãm* quận *Đô* huyện tỉnh *Quảng Ngãi*
Thẻ căn cước số *C 602* do *Bureau* tư pháp
cấp ngày *18-7-55*

3) Đã thanh lý trả đi
 hiện trả lại số lưu hành quản đ ngành sinh quản
 Thẻ căn cước số 03 do Đường Trần nguyên
 cấp ngày 12/12/2011

Những nhà sáng tạo đã tạo ra sự khác biệt: 'M81' của

Tên Nguyễn Văn Sơn là con Đài
 của ông Đài và bà Đài ở ruộng, nghề trồng
 hành quốc tế Đài ở Đài tỉnh Đài
 trú quốc tế Sơn ở Đài tỉnh Đài

Họ tên: Đông Hải Nam sinh ngày 10/10/1942
chính quán xã Đông Hải quận Đông Hải tỉnh Quảng Đông
trẻ quán xã Đông Hải quận Đông Hải tỉnh Quảng Đông

Đã sinh vào ngày 10/10/1942 tháng 10
năm một ngàn chín trăm 1942 (10/10/1942)
hôn Kim Tường xã Đông Hải
quận Đông Hải tỉnh Quảng Đông

Và do vậy có mà y không thể xin sao lục **GIẤY KHAI-SINH** được vì sở
Hộ-quê nơi sinh quán bị thiếu hủy bởi biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp **GIẤY CHỨNG-CHỈ**
THAY GIẤY KHAI-SINH này cho tên Đông Hải Nam
để tùy nghi tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự dưới đây

LỤC-SỰ,

THAM-PHÁN,

Lê Sơn

Đông Hải Nam

Những người chứng

Người đứng xin,

Đông Hải Nam

Đông Hải Nam

1) Nguyễn Q

2) Lê Thát

Tên Hòa Giải Đông Hải Nam

Trích lục nguyên bản

Đông Hải Nam ngày 11 tháng 11 năm 1965

LỤC-SỰ

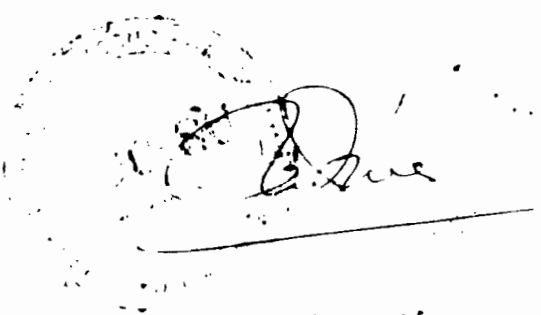
Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí

Đông Hải Nam ngày 11 tháng 11 năm 1965

Nguyễn Q Lê Thát

TRƯỞNG TY THUẾ VỤ

Ký tên Đông Hải Nam
và đóng dấu



Đông Hải Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 000282189

Họ tên **TRƯƠNG THỊ CẨM NHUNG**

Sinh ngày **26-7-1949**

Nguyên quán **Tam xuân, Tam
kỳ, Quảng nam-Da nẵng.**

Nơi thường trú **Tam xuân, Tam
kỳ, Quảng nam-Da nẵng.**



VIỆT NAM CÔNG HÒA
Sở Tư-Pháp Trưng-Phan
Tòa Hoa-giải Tam-kỳ
Ngày 13.10.1955

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SINH
Số 2. X/5 TA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám
ngày Mười ba tháng Mười hai IO giờ.
Trước mặt chúng tôi là ĐANG VAN LAI
Tham-Phan Tòa Hoa-giải Việt-nam ngồi
tại Văn-phòng Tòa Hoa-giải Tam-kỳ có
Luo-sư NGUYEN VAN HANH giúp việc.

Đ A Đ E N H A U

TRẦN-QUANG-KHANH, 30 tuổi, nghề nông, chính trú quận Kỳ-hưng,
Tam-kỳ, Quảng-nam, c/c số 23A003784 ngày 7.9.55 do Hải-châu, Hoa-vàng cấp

Thỉnh cầu Tòa án cấp một chứng chỉ thay giấy khai sinh cho
con y sinh ngày 26.7.1949 tại Kỳ-hưng, Tam-kỳ, Quảng-nam theo như đơn
đặt tại đây từ ngày 13.10.1955.

Đương-có có ba người nhân chứng sau đây chứng thực lời khai
của y :

1) Trần-Khôn, 25 tuổi, nghề nông, c/c số 35A0256 do Tam-kỳ cấp
ngày 30.9.55. Chính trú quận Kỳ-hưng, Tam-kỳ, Quảng-nam.

2) Nguyễn-Gân, 47 tuổi, nghề nông, c/c số 35A0316 do Tam-kỳ cấp
ngày 30.9.55. Chính trú quận Kỳ-hưng, Tam-kỳ, Quảng-nam.

3) Nguyễn-tên-Thước, 62 tuổi, nghề nông, c/c số 96A0217 do
Tam-kỳ cấp ngày 30.9.55. Chính trú quận Kỳ-hưng, Tam-kỳ, Quảng-nam.

Chúng nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên
TRƯƠNG-THI CẨM-NHUNG, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày Hai mươi
sáu tháng Bảy năm Một nghìn chín trăm bốn mươi chín (26.7.1949) tại
xã Kỳ-hưng, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam, con ông Trương-Tướng (s) và
bà Lê-Thị-Hải (s). Vợ chồng ông sinh chính trú quận xã Kỳ-hưng,
quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-nam.

Và quyền cơ sở y không thể xin sao lục khai sinh được là vì
diện tích chiến tranh đã bị tịch liệ phá hủy.

Nếu người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy
chứng chỉ khai sinh này cho tên TRƯƠNG-THI CẨM-NHUNG để làm bằng,
chính theo các điều 47, 48 HNL. Và các người-chứng có ký tên với
tôi và việc Luo-sư sau khi đọc lại.

Luo-sư Thẩm-phán
Ký tên NGUYEN VAN HANH và dấu. Ký tên ĐANG-VAN LAI và dấu

Ba người chứng ký tên :
1) Trần-Khôn 2) Nguyễn-Gân 3) Nguyễn-Thước

Người đứng xin ký tên
Trần-quang-Khánh

NGUYEN VAN HANH
Tham-Phan Văn-phòng Luo-sư
Tòa Hoa-giải quận Tam-kỳ
Tam-kỳ, ngày 13.10.1955

Đang ba tại Hội-an.
Quyển 25 Tr 5 số 100. Thâu 60 c.
Chữ này : ký tên không rõ và dấu

LÊ-PHI: 59



NGUYEN-NGAI

Tỉnh Quảng-NgaiQuận Tu-NghiaXã Tu-Binh

CHỨNG THƯ GIÁ THỨ

(Thi hành điều 50 Bộ Dân luật, ban hành do luật
số 028-TT, SLU ngày 20-12-1972)SỐ HIỆU 10

Ngày (1) Hàng Hai (2) 02 tháng (1) Mười (3) 10 năm một ngàn chín
trăm bảy mươi Bốn (4) Th hồi Mười (5) 10 giờ (6) 00 tại công sở xã Tu-Binh
quận Tu-Nghia tỉnh Quảng-Ngai
Trước mặt chúng tôi (2) Ông Trương Văn Định hộ lại, có đến công khai trình diện
những người sau đây:

HAI NHÂN CHỨNG ĐỦ 21 TUỔI:

1. -- Họ và tên Dương Trọng Tích 49 tuổi, nghề Tu-chức
Cư ngụ tại Xã Tu-Binh, Quận Tu-Nghia, Tỉnh Quảng-Ngai
2. -- Họ và tên Nguyễn Quang Châu 49 tuổi, nghề Công-chức
Cư ngụ tại Xã Tu-Binh, Quận Tu-Nghia, Tỉnh Quảng-Ngai

CHỒNG

Họ và tên NGUYỄN-KIM-HUNG nghề Quan nhân sinh ngày Mười lăm (15)
tháng Ba (03) năm Một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)
Tại Tu-Binh Tu-Nghia Quảng-Ngai quán tại Xã Tu-Binh, Quận Tu-Nghia, Quảng-Ngai
Cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai của Ông (3) Nguyễn Minh (e)
60 tuổi, nghề ĐORR trú quán tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai
cư ngụ tại Tu-Nghia, Tu-Nghia, Quảng-Ngai và bà Dương Thị Khu-Y (e)
57 tuổi, nghề / trú quán tại /
cư ngụ tại /

VỢ

Họ và tên TRƯƠNG-THỊ CAM-NHUNG nghề Giáo-chức sinh ngày Hai mươi sáu (26)
tháng Bảy (07) năm Một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
Tại Ky-Hung Tam-Ky Q.Xi trú quán tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai
cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai
Con của Ông Trương-Tuông (e) / tuổi, nghề /
Trú quán tại / cư ngụ tại /
và bà Võ-Thị-Lai 56 tuổi nghề nông trú quán
tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai cư ngụ tại Tu-Binh, Tu-Nghia, Quảng-Ngai

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân trạng của các
đương sự cũng thể thức hôn lễ, hai người hôn phối khai không có lập hôn ước (hoặc có
lập hôn ước ngày / tháng / năm /
tại /

(tên họ và địa chỉ của chứng khế)

Có / khai chọn (hay) không chọn quốc tịch của chồng là công
dân nước /

Ông Nguyễn-Minh và bà / với tư cách là cha mẹ đang trau
Ông / và bà Võ-Thị-Lai với tư cách là cha mẹ đang gả

Ông Nguyễn-Hình và bà là giám hộ của
Ông NGUYỄN-KIM-NHUNG hoặc Cô TRƯƠNG-THỊ-GAM-NHUNG chịu giấy
có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng thuận việc kết hôn này hoặc có
uống từ ưng thuận.

Ông NGUYỄN-KIM-NHUNG và cô TRƯƠNG-THỊ-GAM-NHUNG kê trước người sau đã
khai ưng thuận cùng nhau kết hôn.

Chúng tôi nhân danh luật pháp công khai tuyên bố ở NGUYỄN-KIM-NHUNG
và Cô TRƯƠNG-THỊ-GAM-NHUNG đã thành hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôn lễ này đã cử hành công khai với sự hiện diện của hai nhân chứng trưởng thành nói trên.
Sau khi nghe chúng tôi đọc lại chứng thư giả thú này, hai người hôn phối, cha mẹ hai bên
(hoặc người giám hộ có mặt) hai nhân chứng trưởng thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây

Ông _____ bà _____ có khai không biết ký tên

Lập tại Tu Bình ngày 02 tháng 10 năm 1974
vợ

Nguyễn-Kim-Nhung
(Ký tên)

Trương-Thị-Gam-Nhung
(Ký tên)

Đài-Chi-Chau

Đài-Chi-Chau

Đài-Chi-Chau
(Ký tên)

Đài-Chi-Chau
(Ký tên)

Đài-Chi-Chau

Hồ-Lý

Đài-Chi-Chau

Đài-Chi-Chau

Đài-Chi-Chau

Đài-Chi-Chau

(Ký tên)

(Ký tên)

(Ký tên)



Xã, Thị trấn Gam Quan
Thị xã, Huyện Mi Zhen
Thành phố Tỉnh Chon Nang

MAU : UT2/P3

Số : 649
Quyển số : 03

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Vĩnh Thuận		Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày 03 tháng 02 năm 1987		
Nơi sinh	Tân Xuân, Mũi Lấp, QN Đà Nẵng		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Kim Hùng	Trương Thị Cẩm Nhung sinh ngày 26-2-1949	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Nông - Tân Xuân Mũi Lấp QN Đà Nẵng	Nông - Tân Xuân Mũi Lấp QN Đà Nẵng	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đứng khai	Trương Thị Cẩm Nhung sinh năm 1949 Tân Xuân Mũi Lấp QN Đà Nẵng CMND 56 2009		

Đã ký ngày 6 tháng 4 năm 1988

TCA

Cơ quan Tỉnh

Xã, Thị trấn Tham Xuân
Thị xã, Huyện Núi Thành
Thành phố Tỉnh Quảng Ngãi

BẢN SƠ ĐỒ

SS : 1168
Quyển số :

[illegible]

Đã ký ngày 26 tháng 8 năm 1987
T.N. Trần Xuân



Điền Lê Thành

Làng Phường xã Nghĩa đông
Quận Tả ngĩa
Tỉnh. Thị-xã Quảng Ngãi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

-00000-

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI SINH

Tên họ đứa con nít Nguyễn Minh
Trai hay gái hai
Quốc tịch Việt nam
Sanh chỗ nào xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Sanh ngày nào mùng năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm
amiat bốn
Tên họ người cha Nguyễn Hân (chết)
không phép cưới, phải kê tên họ mẹ mà thôi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người mẹ Nguyễn Thị Thanh (chết)
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Vợ chánh hay vợ thê chánh
Tên họ người khai Nguyễn Quang Du
Mấy tuổi 66 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ nhất Trần Khoa
Mấy tuổi 38 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ hai Nguyễn Quả
Mấy tuổi 34 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Tên họ người làm chứng thứ ba Nguyễn Đức
Mấy tuổi 50 tuổi
Nghề nghiệp nông
Nhà cửa ở đâu xã Nghĩa đông, quận Tả ngĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Làm tại Quảng Ngãi ngày 6 tháng 8 năm 1968

Người khai

阮光榆字記

Những người làm chứng

Người chứng thứ 1 ký: Trần Khoa ký

Người chứng thứ 2 ký: Nguyễn Quả ký

Người chứng thứ 3 ký: Nguyễn Đức ký

Đại diện xã Nghĩa đông

Phạm Hịch
NHÂN THẬT CHỦ KÝ CƯA
QUẬN TẢ NGĨA
tháng ... năm 196...
Thủ ký Quảng Ngãi
Quảng Ngãi

CHAM VAN LUONG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Nghĩa Đồng
Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số:
Đ. số:
Ngày:
Số:
Quyển số:

((7 LẤY CÔNG NHẬN MẤT HÔN - THÚ

C H O N G

Họ và tên: **NGUYỄN - NINH**

Bí danh

Sinh ngày tháng: **05-7-1914**

năm hay tuổi.

Chánh quán: Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình

Dân tộc: **KINH**

Quốc tịch: **VIỆT-NAM**

Nghề nghiệp: **NÔNG**

Nơi đăng ký: Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
nhân khẩu: Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình

Thường trú: Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình

Ngày kết hôn: **15 - 6 - 1935**

Tại: Xã Nghĩa Đồng, Thị xã
Quảng Ngãi, Tỉnh Nghĩa Bình

Số giấy chứng minh nhân dân:

210.236.588

Lý do mất hôn thú: -bởi biến-cổ chiến tranh.

V O

ĐỒNG - THỊ - NINH - Ý (chết)

07 - 10 - 1916

Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng-Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình

KINH

VIỆT-NAM

NÔNG

Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình

Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình

15 - 6 - 1935

Xã Nghĩa Đồng, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Nghĩa Bình

(chết)

*Cộng tác xã Nghĩa Đồng
Được sự ủy quyền của Ủy ban*

Ngày 30 tháng 4 năm 1984

Th/ly Ban Nhân Dân Xã Nghĩa Đồng



Nguyễn Văn Dũng

Người chấp ký

Người vợ ký

ĐỒNG-THỊ NINH Ý

(chết)

NGUYỄN - NINH

BO NOI VU
CUC QUAN LY X.N.C

Republic Socialism of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness
CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

-?-
Số : 483 /XC
#

GIẤY BẢO TIN
EXIT PERMIT NOTIFICATION

Kính gửi : Ông Nguyễn Kim Hùng

Hiện ở : ^{MR} Lã Ngựa Dưng, 12 Quang Ngai, Tỉnh Quảng

RESIDENCE:

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 03 người trong gia đình
WE AGREE AND ALLOW YOU AND THREE (03) DEPENDENTS IN YOUR
được phép xuất cảnh đến nước Mỹ. FAMILY TO EXIT FROM VIETNAM TO
THE U.S.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 03 hộ chiếu
cho gia đình, số : WE ISSUE THREE VISAS FOR YOUR FAMILY,
NUMBER # 15503 / 90DC, gửi kèm theo)
15505 (ATTACHED)
15501

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H07 chuyển Bộ Ngoại
giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phong vấn và
xét nhập cảnh. WE REGISTERED ON LIST H07 AND TO SEND TO
THE INTERIOR MINISTRY AND FORWARD TO U.S. GOVERNMENT FOR
Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiền xúc và
kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.
CONTACT WITH U.S. REPRESENTATIVES FOR INTERVIEW TIME AND
Xin thông báo để ông yên tâm ./.
WE NOTIFY YOU FOR YOUR ACKNOWLEDGEMENT.

DATED MONTH YR
Hà Nội, ngày 11 tháng 4 /1990

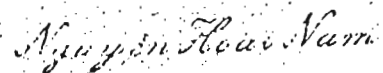
TRUONG PHONG XNC


Trần Văn

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ
đang phỏng vấn
danh sách H03.

CHIEF OF EXIT/ENTRANCE
OFFICE

NOTE: Now, the U.S. is
INTERVIEWING ON
LIST H03



Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ HIỀN VI

Ngày sinh Date of birth

1976

Nơi sinh Place of birth

Quảng Nam - Đà Nẵng

Chỗ ở Domicile

Quảng Nam - Đà Nẵng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on



Nguyễn Hoài Nam

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

IV 094886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước, cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 15503/90-XC
Nº

8

BỊ CHÚ — REMARKS

9

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15503-XC

Cấp cho ông Nguyễn Kim Hùng

Công vụ Một

Đến nơi HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Quốc tịch khác Tân sinh nhất

Trước ngày 10-10-1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam

Họ và tên Full name

NGUYỄN KIM HÙNG

Ngày sinh Date of birth

1943

Nơi sinh Place of birth

Quảng Ngãi

Chỗ ở Domicile

Quảng Ngãi

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
phòng



Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Minh Thuận

Ngày sinh Date of birth

1987

Nơi sinh Place of birth

Quảng Nam Đà Nẵng

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

IV 094 886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 15505/90-K1
Nº

8

BỊ CHỮ — REMARKS

9

THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC XUẤT CẢNH

Số 15505-XC

Cấp cho Bà Trương Thị Cẩm Nhung

Cộng với

Đã được cấp CHỨNG QUỐC HẠ KỲ

Quốc tịch khác

Trước ngày 30-10-1990

Hộ Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Nam

Họ và tên Full name

TRƯỜNG THỊ CẨM NHUNG

Ngày sinh Date of birth

1949

Nơi sinh Place of birth

Quảng Nam - Đà Nẵng

Chỗ ở Domicile

Quảng Nam - Đà Nẵng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

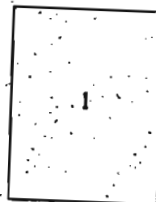
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



Hà Nội, Việt Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Families Of Vietnamese Political Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

NGUYEN THI EUC



Nguyen Thi Lut



Hà. Từ Nhân Chính Trì Việt Nam

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

JUN 0 8 1990

Political Prisoner

NGUYEN KIM HUNG

IV 094886